

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

Số: 01/2014/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trà Vinh, ngày 04 tháng 01 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn mức thu và sử dụng phí bến bãi, mặt nước áp dụng tại
Cảng cá Láng Chim, huyện Duyên Hải và Cảng cá Định An, huyện Trà Cú,
tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 4742/TT-UBND ngày 30/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê chuẩn mức thu và sử dụng phí bến bãi, mặt nước áp dụng tại Cảng cá Láng Chim, huyện Duyên Hải và Cảng cá Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; trên cơ sở thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn mức thu và sử dụng phí bến bãi, mặt nước áp dụng tại Cảng cá Láng Chim, huyện Duyên Hải và Cảng cá Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh gồm các nội dung sau:

1. Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng bến bãi, mặt nước trong khu vực Cảng cá Láng Chim, huyện Duyên Hải và Cảng cá Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

2. Mức thu:

| S T T | Đối tượng thu | Đơn vị tính | Mức thu (đồng) | Ghi chú |
|-------------|---|----------------------|-------------------|---------|
| I | Tàu, thuyền đánh bắt thủy, hải sản cập cảng: (tối đa không quá 24 giờ) | | | |
| 1 | Có công suất dưới 60cv | Một lần vào, ra cảng | 10.000 | |
| 2 | Tàu có công suất từ 60cv đến dưới 140cv | Một lần vào, ra cảng | 20.000 | |
| 3 | Tàu có công suất từ 140 cv đến 200cv | Một lần vào, ra cảng | 30.000 | |
| 4 | Tàu có công suất trên 200 cv | Một lần vào, ra cảng | 40.000 | |
| II | Tàu thuyền vận tải cập cảng: (tối đa không quá 24 giờ) | | | |
| 1 | Có trọng tải dưới 5 tấn | Một lần vào, ra cảng | 10.000 | |
| 2 | Có trọng tải từ 5 đến 10 tấn | Một lần vào, ra cảng | 20.000 | |
| 3 | Có trọng tải trên 10 đến 100 tấn | Một lần vào, ra cảng | 50.000 | |
| 4 | Có trọng tải trên 100 tấn | Một lần vào, ra cảng | 80.000 | |
| III | Các phương tiện vận tải (tối đa không quá 24 giờ) | | | |
| 1 | - Xe hai bánh - Thu tháng | (đ/lượt) Tháng | 1.000 30.000 | |
| 2 | Phương tiện vận tải có trọng tải dưới 2,5 tấn | Một lần vào, ra cảng | 7.000 | |
| 3 | Phương tiện vận tải có trọng tải 2,5 tấn đến dưới 5 tấn | Một lần vào, ra cảng | 15.000 | |
| 4 | Phương tiện vận tải có trọng tải từ 5 tấn trở lên | Một lần vào, ra cảng | 20.000 | |
| 5 | Phương tiện chuyên dùng | Một lần vào, ra cảng | 50.000 | |
| 6 | Xe đậu qua đêm: - Dưới 5 tấn - Từ 5 tấn trở lên | | 10.000 15.000 | |
| IV | Hàng hóa qua cảng | | | |
| 1 | Hàng thủy, hải sản, động vật sống | Tấn | 5.000 | |
| 2 | Nước đá | Cây | 200 | |
| 3 | Hàng hóa khác | Tấn | 4.000 | |

3. Phí sử dụng bến bãi, mặt nước của Cảng cá Láng Chim, huyện Duyên Hải và Cảng cá Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh là nguồn thu từ các dịch vụ do nhà nước đầu tư, thống nhất cho đơn vị thu phí được giữ lại 90% để thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, 10% nộp ngân sách nhà nước.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện; Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2014; bãi bỏ Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐND ngày 29/9/2011 của HĐND tỉnh phê chuẩn mức thu và sử dụng phí Cảng cá Láng Chim, huyện Duyên Hải và Cảng cá Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa VIII - kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 04/01/2014./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, NN&PTNT;
- TT.TU, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, NN&PTNT, KH&ĐT,
Cục thống kê, Cục thuế, KBNN tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện Duyên Hải, Trà Cú;
- BLĐVP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH *vu*



Dương Hoàng Nghĩa